TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 02 /2021/QĐST- DS	*Tam Nông, ngày 18 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **NGÂN HÀNG TMCP Q.**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà S, số 111A P, phường B, quận 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân - Khối quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP QViệt Nam.

Người được ủy quyền lại: Bà Đỗ Thị Thanh T, ông Chu Cao T, bà Trần Thị L - Cán bộ Phòng xử lý nợ Miền Bắc 2 - Trung tâm quản lý nợ KHCN - khối QTRR - Ngân hàng TMCP QViệt Nam.

Bị đơn: 1. Anh Đinh Xuân T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 3, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Chị Phan Thị Thuận H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 3, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP QViệt Nam, Người được ủy quyền lại bà Trần Thị L - Cán bộ Phòng xử lý nợ Miền Bắc 2 - Trung tâm quản lý nợ KHCN - khối QTRR và anh Đinh Xuân T, chị Phan Thị Thuận H xác nhận:

- Ngày 04/10/2017 Ngân hàng TMCP QViệt Nam - Chi nhánh Vcó ký kết hợp đồng tín dụng số: 5.0402.17.033 với anh T, chị H để cho anh T, chị H vay số tiền gốc là: 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay để xây dựng mới và sửa chữa nhà ở trên nền đất cũ. Thời hạn vay là 180 tháng kể từ ngày 05/10/2017 đến ngày 04/10/2032. Khi vay hai bên có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số: 5.0402.17.033 ngày 04/10/2017, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tái sản trên đất thuộc thửa số: 32, tờ bản đồ số 3A, diện tích = 366m^2 (trong đó

có 300 m^2 đất ở và 66 m^2 đất trồng cây lâu năm), tài sản ở khu 4, xã T(nay là khu 3, xã V), huyện T, tỉnh Phú Thọ, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CK101272, số vào sổ: CH-00356 ngày 22/9/2017 đứng tên anh Đinh Xuân T. Trên đất có 01 ngôi nhà dạng vườn 1 tầng.

- Quá trình vay vốn anh T, chị H chưa trả được tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP QViệt Nam chi nhánh V, tính đến ngày 11/3/2021 anh T, chị H còn nợ Ngân hàng TMCP QViệt Nam chi nhánh Vsố tiền gốc là: 604.050.000đ; nợ lãi trong hạn là: 38.256.255đ; Nợ lãi quá hạn là: 1.799.601đ. Tổng số nợ chưa trả là: 644.105.856đ (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu một trăm linh năm nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng).

Ngân hàng TMCP QViệt Nam, Người được ủy quyền lại bà Trần Thị L và anh Đình Xuân T, chị Phan Thị Thuận H thống nhất thỏa thuận phương thức và thời hạn trả nợ như sau:

- Ngày 29/4/2021 anh Đình Xuân T, chị Phan Thị Thuận H phải trả cho Ngân hàng TMCP QViệt Nam số tiền là: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).
- Ngày 29/5/2021 anh Đình Xuân T, chị Phan Thị Thuận H phải trả cho Ngân hàng TMCP QViệt Nam số tiền là: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).
- Ngày 29/6/2021 anh Đình Xuân T, chị Phan Thị Thuận H phải trả cho Ngân hàng TMCP QViệt Nam số tiền là: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).
- Ngày 29/7/2021 anh Đình Xuân T, chị Phan Thị Thuận H phải trả cho Ngân hàng TMCP QViệt Nam số tiền là: 244.105.856đ (Hai trăm bốn mươi bốn triệu một trăm linh năm nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng).

Anh Đình Xuân T, chị Phan Thị Thuận H trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP QViệt Nam từ ngày 12/3/2021 đến khi tất toán khoản vay.

Địa điểm trả nợ tại: Tại Ngân hàng TMCP QViệt Nam - chi nhánh V.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số: 5.0402.17.033 ngày 04/10/2017 để đảm bảo thu hồi nợ.

Khi đến hạn trả nợ, anh Đình Xuân T, chị Phan Thị Thuận H không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận cho Ngân hàng TMCP QViệt Nam, mà vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào như đã thỏa thuận mà Ngân hàng TMCP QViệt Nam có đơn yêu cầu thi hành án thì anh Đình Xuân T, chị Phan Thị Thuận H còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp nếu anh Đình Xuân T, chị Phan Thị Thuận H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào như đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP QViệt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm của anh Đình Xuân T, chị Phan Thị T Hòa theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số: 5.0402.17.033 ngày 04/10/2017 theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP QViệt Nam.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn là người yêu cầu xác minh, xem xét thẩm định tài sản và thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Đinh Xuân T, chị Phan Thị Thuận H chịu 14.882.100đ (Mười bốn triệu tám trăm tám mươi hai nghìn một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP QViệt Nam số tiền 15.872.280đ (Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm tám mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002749 ngày 03/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Tam Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền